



Dành cho cán bộ NHTG

Số thứ tự: 05

Ngày nhận: _____

Ngày Sáng Tạo Việt Nam 2008

An toàn Thực phẩm

Đơn xin tài trợ đề án

I. CHI TIẾT ĐỀ ÁN

1. Tên đề án: «*Sử dụng Nấm rùn một cách an toàn*»

2. Địa điểm thực hiện đề án: Đề án sẽ thực hiện ở huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La

3. Cơ quan/cá nhân thực hiện: Đề án được xây dựng và thực hiện với tư cách cá nhân : Là một nhóm giảng viên Đại học Tây Bắc chuyên ngành Lâm sinh, chuyên môn chính sinh vật rừng và Lâm nghiệp xã hội :

- Chu Thị Sang : Thạc Sĩ Lâm nghiệp (chuyên môn chính : Lâm nghiệp xã hội)

- Trần Quang Khải : Thạc Sĩ Lâm nghiệp (chuyên môn chính : Sinh vật rừng)

- Đoàn Thuỳ Linh : Thạc sỹ Sinh học

4. Địa chỉ liên hệ của cơ quan/cá nhân tác giả đề án:

Tên: Chu Thị Sang

Địa chỉ: Khoa Nông - Lâm - Kinh Tế, Trường ĐH Tây Bắc, Thuận Châu, Sơn La,

Điện thoại: 022847474 Fax: Email:

Tên người chịu trách nhiệm về đề án: Chu Thị Sang

Chức vụ: Giảng viên

Điện thoại: 022848162 Fax: Email: chuthisang2005@yahoo.com

5. Tài khoản ngân hàng của cơ quan/cá nhân tác giả đề án (nếu có):

Tên tài khoản (tài khoản tiền đồng VN):

Tên chủ tài khoản : Đặng Quang Việt

Số tài khoản: 934.01.00.00015

Đồng tổ chức:



Đồng tài trợ:

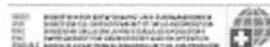


Australian Government
AusAID

Canada



nzaid
New Zealand's International
Aid & Development Agency



Tại ngân hàng: Kho bạc nhà nước tỉnh Sơn La
Địa chỉ ngân hàng: Thị xã Sơn La, tỉnh Sơn La.

II. NỘI DUNG ĐỀ ÁN

Huyện Thuận Châu thuộc tỉnh Sơn La có 1 Thị trấn, 28 xã, gồm: Xã Phông Lái, Mường é, Chiềng Pha, Chiềng La, Chiềng Ngàm, Liệp Tè, E Tòng, Phông Lập, Chiềng Sơ, Chiềng Ly, Noong Lay, Mường Khiêng, Mường Bám, Long Hẹ, Chiềng Bôm, Thôm Mòn, Tông Lệnh, Tòng Cọ, Bó Mười, Co Mạ, Púng Tra, Chiềng Pắc, Nậm lâu, Bon Phặng, Co Tòng, Muối Nọi, Pá Lông, Bản Lầm, Diện tích: 1535 km², Dân số: 133656 người với mật độ dân số 87 người/km²

Thuận Châu là một huyện miền núi nghèo ở vùng núi Tây Bắc, là địa bàn sinh sống chủ yếu của đồng bào các dân tộc ít người như Thái, Dao, Hmông, Khơ Mú, Kháng, La Ha. Mật độ dân số cao ở trung tâm các xã 408 người/km², ở các xã vùng núi cao, xã vùng sâu mật độ dân số thấp, chỉ đạt 27 người /km².

Giao thông đi lại hết sức khó khăn (đối với người Hmông phải đi bộ 2 ngày đường mới ra được đường quốc lộ), mạng lưới trạm xá thô sơ không có các phương tiện để chăm sóc sức khỏe cho cộng đồng, mỗi khi gặp vấn đề về sức khỏe người dân tự chữa chạy tại nhà theo các cách riêng của mỗi dân tộc. Nền kinh tế mang nặng tính tự cấp tự túc, thực phẩm cung cấp cho bữa ăn hàng ngày chủ yếu thu hái từ rừng và nấm là một nguồn thực phẩm dồi dào không thể thiếu trong các gia đình. Do đó hầu hết các trường hợp ngộ độc nấm rừng đều dẫn đến tử vong tại nhà hoặc đưa đến bệnh viện thì đều đã quá muộn.

Dường như cứ đến hẹn lại lên, thời điểm từ tháng 2 đến tháng 4 âm lịch, các ca ngộ độc nấm lại liên tục xảy ra với nhiều người dân tộc khu vực miền núi phía bắc. Đáng nói là những vụ ngộ độc nấm đều để lại hậu quả rất nặng nề, có gia đình không còn ai sống sót, có những gia đình chỉ còn tro bụi lại những đứa trẻ chưa biết ăn cơm.

Nấm là loại thực phẩm giàu chất dinh dưỡng, có vị ngọt béo và thơm. Tuy nhiên cũng có nhiều loại nấm độc dù chỉ ăn rất ít cũng có thể bị ngộ độc nếu không xử lý kịp thời sẽ dẫn đến tử vong.

Thuận Châu cũng giống như các địa phương miền núi khác, hàng năm khi mùa mưa đến cũng là mùa của hiện tượng ngộ độc chết người do ăn phải nấm độc.

Đồng tổ chức:



Đồng tài trợ:

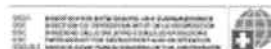


Australian Government
AusAID

Canada



nzaid
New Zealand International
Aid & Development Agency



Trước thực trạng trên, đề án được xây dựng với mục đích giáo dục và nâng cao nhận thức cho người dân Thuận Châu nói riêng và người dân miền núi nói chung để sử dụng nguồn thực phẩm là Nấm một cách an toàn.

Với mục đích trên đề án xác định các nội dung cụ thể như sau:

- Xây dựng được danh lục các loài nấm rừng có trong khu vực Thuận Châu.
- Phân loại, xếp nhóm các loài nấm theo mức độ gây độc.
- Nâng cao nhận thức cho người dân để phân biệt, nhận biết các loài nấm độc có trong khu vực, tuyệt đối không được dùng làm thực phẩm.
- Phổ biến cho người dân cách phòng và điều trị khi không may ăn phải nấm độc.

1) **Tính sáng tạo của đề án:**

Ý tưởng của đề án chưa từng được thực hiện ở Thuận Châu hay các vùng lân cận, bởi vì từ trước đến nay vấn đề an toàn thực phẩm chỉ được quan tâm ở các khu vực thành phố hay khu vực đông dân cư, đối tượng hưởng lợi là nhóm cộng đồng có nhiều cơ hội tiếp cận. Tuy nhiên ngộ độc Nấm rừng là một hiện tượng thường gặp của các cộng đồng dân tộc ít người, là nhóm người thiệt thòi ít có cơ hội tiếp cận. Mà hậu quả của việc ngộ độc nấm rừng để lại vô cùng nặng nề và đau lòng.

Đề án sẽ dùng chính những kinh nghiệm của người dân trong quá trình sử dụng nấm kết hợp với kiến thức khoa học để xây dựng nên hệ thống kiến thức giúp người dân sống dựa vào rừng có thể sử dụng nấm rừng như một thực phẩm an toàn.

2) **Các tiêu chí thành công của đề án Kết quả:**

Đề án được coi là thành công khi 100% các cộng đồng dân tộc thiểu số ở Thuận Châu hào hứng tham gia vào các quá trình của đề án và biết cách phân biệt nấm độc và nấm lành, biết cách sử dụng nguồn thực phẩm nấm một cách an toàn, nếu không may ăn nhầm phải nấm độc thì biết điều trị đúng cách. Nói một cách khác đề án được coi là thành công khi trong khu vực huyện Thuận Châu không còn trường hợp tử vong do ăn phải nấm độc.

(a) **Tính khả thi:** Đề án được xây dựng xuất phát từ nhu cầu thực tế, từ tâm tư nguyện vọng của người dân Thuận Châu và sẽ được thực hiện theo hướng tiếp cận có sự tham gia, chính vì vậy tính khả thi của đề án là rất cao. Thời gian dự kiến tiến hành đề án : Tháng 7/2008 – 6/2009.

(b) **Tính bền vững và khả năng nhân rộng:**

Đồng tổ chức:



Đồng tài trợ:

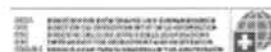


Australian Government
AusAID

Canada



nzaid
New Zealand's International
Aid & Development Agency



Mục đích mà đề án hướng tới là sự thay đổi về nhận thức của người dân, kết hợp giữa kiến thức địa phương với kiến thức khoa học kỹ thuật và biến sự kết hợp này thành kinh nghiệm của người dân, ăn sâu trong tiềm thức của các thế hệ hiện tại và khi họ chết đi họ sẽ truyền lại kinh nghiệm cho đời con đời cháu, do đó tính bền vững của đề án là mãi mãi.

Cũng giống như Thuận Châu, các địa phương khác thuộc các tỉnh miền núi phía bắc, nơi có tài nguyên rừng phong phú và người dân có thói quen sử dụng nấm rừng trong bữa ăn hàng ngày, vấn đề mà đề án muốn giải quyết cũng là vấn đề mà các địa phương này gặp phải, vì vậy khi đề án này thành công có thể nhân rộng ra các địa phương khác có hoàn cảnh tương đồng.

Các chi tiết khác bạn muốn trình bày thêm để giúp chúng tôi hiểu hơn sáng kiến và đề án của bạn.

Là một cán bộ Lâm nghiệp xã hội, thấu hiểu cuộc sống vô cùng khó khăn của các cộng đồng dân tộc thiểu số sống dựa vào rừng. Tác giả đề án mong muốn được giúp đỡ những người dân nghèo có một cuộc sống tốt đẹp hơn mà trước hết là giúp họ thoát khỏi những cái chết đau lòng đang rình rập họ qua từng bữa ăn.

III. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN

STT	Nội dung hoạt động	Thời gian dự kiến
1	Điều tra các loài nấm rừng có trong khu vực Thuận Châu.	Tháng 7/2008 đến 9/2008
2	Phân loại, xếp nhóm các loài nấm theo mức độ gây độc	Tháng 10/2008 đến 12/2008
3	Giáo dục nâng cao nhận thức cho người dân để phân biệt, nhận biết các loài nấm độc có trong khu vực, tuyệt đối không được dùng làm thực phẩm.	Tháng 1/2009 đến Tháng 4/2009
4	Phổ biến cho người dân cách phòng và điều trị khi không may ăn phải nấm độc.	Tháng 4/2009 đến Tháng 6/2009

Đồng tổ chức:



Đồng tài trợ:

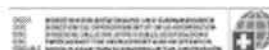


Australian Government
AusAID

Canada



nzaid
New Zealand's International
Aid & Development Agency



IV. ĐỐI TƯỢNG HƯỞNG LỢI VÀ CÁC BÊN THAM GIA

1. Xin cho biết ai là người hưởng lợi từ đề án, được hưởng những lợi ích gì và như thế nào?

Đối tượng hưởng lợi chính của đề án là các cộng đồng người dân tộc thiểu số rộng lớn ở vùng núi Thuận Châu và các khu vực lân cận. Là Những người dân nghèo cuộc sống phụ thuộc vào các loại thực phẩm thu hái được từ rừng. Khi đề án được thực hiện họ sẽ được trang bị những kiến thức để sử dụng các nguồn thực phẩm thu hái được từ rừng một cách an toàn.

2. Có ai trong số đối tượng hưởng lợi tham gia vào quá trình xin tài trợ, lập kế hoạch và thiết kế đề án? Nếu có thì xin cho biết cụ thể như thế nào.

Đề án là nguyện vọng của những người dân nghèo, trình độ dân trí không cao vì vậy quá trình xây dựng và lập kế hoạch của đề án họ không tham gia, tuy nhiên họ lại là đối tượng chính tham gia trong các hoạt động của đề án.

3. Sự tham gia của đối tượng hưởng lợi trong quá trình thực hiện đề án như thế nào? Mức độ tham gia?

Họ được đặt ở vị trí trung tâm và có vai trò chủ đạo trong các hoạt động của đề án và vì đây là đề án thực hiện nguyện vọng của họ, nên họ tham gia một cách tự nguyện ở mức độ cao nhất : Mức độ tham gia học hỏi và hợp tác.

4. Sự tham gia của đối tượng hưởng lợi trong tương lai sau khi đề án đã hoàn thành.

Sau khi đề án thành công, đối tượng hưởng lợi của đề án cũng chính là các nhân tố quần chúng phát tán và nhân rộng mô hình của đề án thông qua các quá trình giao lưu, trao đổi các bản sắc văn hoá các dân tộc thiểu số vùng cao.

5. Có thành viên nào của chính quyền địa phương tham gia vào quá trình thiết kế đề án không ?
Nếu có, xin cho biết tên và chức danh

Không

6. Ai là người nắm vai trò chủ chốt trong việc thực hiện đề án.

Đề án tiếp cận theo hướng có sự tham gia vì thế vai trò chủ chốt trong việc thực hiện các nội dung của đề án thuộc về cộng đồng, tuy nhiên chủ nhiệm dự án và các thành viên thiết kế dự án phải là những người hỗ trợ, tư vấn, cung cấp các kiến thức khoa học cho họ.

Đồng tổ chức:



Đồng tài trợ:

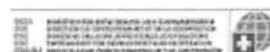


Australian Government
AusAID

Canada



nzaid
New Zealand's International
Aid & Development Agency



V. NGÂN SÁCH DỰ ÁN

1. Ước tính tổng kinh phí đề án: 249.000.000 (VNĐ)
2. Số kinh phí lấy từ giải thưởng Cuộc thi Ngày Sáng Tạo Việt Nam là: 249.000.000 (VNĐ)
3. Lập kế hoạch kinh phí:

Stt	Các khoản kinh phí	Tài trợ từ Ngân hàng Thế giới (VNĐ)
1	Điều tra thống kê các loại nấm rừng	30.000.000
2	Thu thập mẫu nấm	
	- Xử lý và bảo quản sơ bộ	10.000.000
	- Xây dựng tiêu bản hình ảnh	15.000.000
	- Xây dựng tiêu bản mẫu vật khô	15.000.000
3	- Xây dựng tiêu bản ngâm	15.000.000
	Phân loại, xếp nhóm các loài nấm theo mức độ gây độc	
	- Phân loại theo kinh nghiệm của người dân	15.000.000
4	- Phân loại theo các chuyên gia	15.000.000
	Giáo dục nâng cao nhận thức cho người dân để phân biệt, nhận biết các loài nấm độc có trong khu vực, tuyệt đối không được dùng làm thực phẩm.	
	- Tuyên truyền bằng panô, áp phích, tờ rơi:	
	+ In ấn tờ rơi, panô, áp phích	60.000.000
+ Tổ chức tuyên truyền	24.000.000	
- Tuyên truyền bằng phương pháp họp cộng đồng	10.000.000	
5	Phổ biến cho người dân cách phòng và điều trị khi không may ăn phải nấm độc.	
	- Xây dựng tài liệu	10.000.000
	- In ấn tài liệu cấp phát	20.000.000
	- Diễn tập mẫu	10.000.000
Tổng cộng		249.000.000 VNĐ

Đồng tổ chức:



Đồng tài trợ:



Australian Government
AusAID

Canada



nzaid
New Zealand's International
Aid & Development Agency



Chương trình năm nay có 6 chủ đề nhỏ, xin đánh dấu vào chủ đề nhỏ mà đề án của ban tập trung vào:

- Giáo dục và nâng cao nhận thức của người dân về an toàn thực phẩm
- Áp dụng “Những thông lệ tốt” của vệ sinh và an toàn thực phẩm, bao gồm cả việc quản lý rủi ro kỹ thuật
- Tăng cường giám sát an toàn thực phẩm, đánh giá rủi ro, quản lý và truyền thông
- Đẩy mạnh sự tham gia của khu vực tư nhân và công, gồm cả vai trò của cộng đồng, trong an toàn thực phẩm
- Chủ đề khác (xin ghi rõ) _____

Bạn biết về cuộc thi qua nguồn thông tin nào? Thư mời dự hội thảo VDI 2008.

NGƯỜI SOẠN THẢO:

KÝ TÊN:



Chu Thị Sang

CHỨC VỤ: Giảng Viên

NGÀY: 20/4/2008

Đồng tổ chức:



Đồng tài trợ:



Australian Government
AusAID

Canada



nzaid
New Zealand's International
Aid & Development Agency

